

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách

trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, theo các nội dung như sau:

I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

1. Theo nội dung tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, có quy định:

“1. ... Ủy ban nhân dân các tỉnh trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 – 2025 điều chỉnh được giao tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc bảo đảm phù hợp với các quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp luật liên quan”.

2. Theo nội dung tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, có quy định:

“Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm của quốc gia, các cơ quan chủ quản chương trình lập, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các

chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước”.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết

1. Mục đích

Điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung vốn theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023, đồng thời rà soát, cập nhật nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện chương trình đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết

a) Đảm bảo trình tự điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

III. Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết

1. Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công. Đồng thời, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1116/UBND-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc bổ sung vốn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình; theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đã xây dựng dự thảo tờ trình và nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang tổ chức lấy ý kiến góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ

quan chủ trì quản lý chương trình), Sở Tư pháp, các Sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị liên quan và ý kiến của Sở Tư pháp. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh lại dự thảo tờ trình và nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

1. Bộ cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

a) Tổng vốn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là **3.081.053 triệu đồng, tăng 92.322 triệu đồng**, trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương là 821.680 triệu đồng, tăng 74.520 triệu đồng (*bổ sung theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Nguồn ngân sách địa phương là 2.259.373 triệu đồng, tăng 17.802 triệu đồng (*đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương*).

b) Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Tổng vốn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là **3.081.053 triệu đồng**, tăng 92.322 triệu đồng (*trong đó: nguồn ngân sách trung ương là 74.520 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương là 17.802 triệu đồng*) so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện phân bổ như sau:

- Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số là 3.071.053 triệu đồng, tăng 82.322 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho 02 huyện thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là 381.691 triệu đồng, (*trong đó: nguồn ngân sách trung ương là 96.352 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương đối ứng đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là 285.339 triệu đồng*), tăng 63.221 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*trong đó: nguồn ngân sách trung ương là 10.236 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương đối ứng đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là 52.985 triệu đồng*).

+ Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là 2.307.837 triệu đồng (*trong đó: nguồn ngân sách trung ương là 333.803 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương đối ứng đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là 1.974.034 triệu đồng*), giảm 9.852 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*trong đó: nguồn ngân sách trung ương tăng 25.331 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương đối ứng đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương giảm 35.183 triệu đồng*).

+ Phân bổ hỗ trợ đầu tư các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí là 175.171 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương, *tăng 9.744 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

+ Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho các xã còn lại phấn đấu hoàn thành nông thôn mới sau năm 2025 là 206.354 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương, *tăng 19.209 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

- Phân bổ cho Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là 10.000 triệu đồng, *tăng 10.000 triệu đồng so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1486/BNN-VPĐP ngày 13 tháng 3 năm 2023).*

(Danh mục và kế hoạch vốn chi tiết theo phụ lục đính kèm)

V. Những vấn đề xin ý kiến

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 và tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 332/TT-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Trên đây là Tờ trình về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- KBNN tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

TT	Tên xã	Xã khu vực III theo QĐ số 861/QĐ-TTg (Xã ĐBK)	Kết quả thực hiện tiêu chí NTM đến 31/12/2021				Hệ số thực hiện nguồn vốn hỗ trợ ngân sách trung ương		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/8/2022)					Điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Tăng, giảm			Ghi chú	
			Năm đạt chuẩn NTM	Số tiêu chí đạt	2021	2022-2025	Tổng số	Nguồn ngân sách trung ương				Nguồn ngân sách địa phương đối ứng	Tổng số	Nguồn ngân sách trung ương				Nguồn ngân sách địa phương đối ứng	Tổng số	Trong đó:					
								Tổng số (NSTW)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (NQ số 18/NQ-HĐND ngày 15/8/2022)					Giai đoạn 2023-2025	Tổng số (NSTW)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (NQ số 18/NQ-HĐND ngày 15/8/2022)				KH vốn năm 2023 (Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022)	Giai đoạn 2024-2025	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
									Tổng	2021	2022					Tổng	2021								2022
1	2	3	4	5	6	7	8=9+14	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14	15=16+22	16=17+20+21	17=18+19	18	19	20	21	22	23=24+25	24=16-9	25=22-14	26
3	Xã An Tức	X	13	4,0			2.417	2.417	2.417	2.417				2.417	2.417	2.417	2.417					0	0	0	
4	Xã Ô Lâm	X	15	4,0			2.417	2.417	2.417	2.417				2.417	2.417	2.417	2.417					0	0	0	
5	Xã Vĩnh Phước		14	1,0	5,0		11.369	11.369	2.142	604	1.538	9.227		12.649	12.649	2.142	604	1.538	3.441	7.066		1.280	1.280	0	
e	Huyện An Phú						67.207	67.207	13.692	4.773	8.919	53.515	0	74.635	74.635	13.692	4.773	8.919	19.959	40.984	0	7.428	7.428	0	
1	Xã Nhơn Hội		16	1,3	3,0		7.244	7.244	1.708	785	923	5.536		8.013	8.013	1.708	785	923	2.065	4.240		769	769	0	
2	Xã Phú Hữu		11	1,0	5,0		11.369	11.369	2.142	604	1.538	9.227		12.649	12.649	2.142	604	1.538	3.441	7.066		1.280	1.280	0	
3	Xã Phú Hội		14	1,0	5,0		11.369	11.369	2.142	604	1.538	9.227		12.649	12.649	2.142	604	1.538	3.441	7.066		1.280	1.280	0	
4	Xã Vĩnh Lộc		13	1,0	5,0		11.369	11.369	2.142	604	1.538	9.227		12.649	12.649	2.142	604	1.538	3.441	7.066		1.280	1.280	0	
5	Xã Vĩnh Hậu		14	1,0	5,0		11.369	11.369	2.142	604	1.538	9.227		12.649	12.649	2.142	604	1.538	3.441	7.066		1.280	1.280	0	
6	Xã Vĩnh Trường		16	1,3	3,0		7.244	7.244	1.708	785	923	5.536		8.013	8.013	1.708	785	923	2.065	4.240		769	769	0	
7	Xã Vĩnh Hội Đông		15	1,3	3,0		7.244	7.244	1.708	785	923	5.536		8.013	8.013	1.708	785	923	2.065	4.240		769	769	0	
B	CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)													10.000	10.000					10.000		10.000	10.000	0	